

**VN-Index**  
950,8 -1,09% ↑ 137 ↓ 49 ↓ 286

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



VN-Index giảm mạnh -10,46 điểm chốt phiên tại 950,08. Mở đầu phiên dòng tiền hưng phấn tăng hơn 10 điểm tạo khoảng trống tăng giá. Tuy nhiên, cuối phiên thị trường bất ngờ quay đầu bán mạnh, đặc biệt là trong 15 phút cuối lực bán xuất hiện ở tập trung vào nhóm vốn hóa lớn và dòng ngân hàng khiến thị trường giảm điểm mạnh. Tính từ điểm số cao nhất trong phiên thì VN-Index mất tới hơn 20 điểm. Độ rộng thị trường chốt phiên nghiêng hẳn về bên bán với 286 cổ phiếu giảm giá với tổng GTGD giảm là 5.995,2 tỷ đồng so với 137 cổ phiếu tăng với tổng GTGD tăng là 1.582,4 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng là tác nhân chính kéo thị trường đi xuống trong phiên hôm nay. Trong 10 cổ phiếu tác động giảm lớn nhất lên thị trường thì có đến 6 cổ phiếu ngân hàng là BID VCB CTG VPB TCB MBB. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh với 416,81 tỷ đồng. Một phiên chốt lời rất mạnh có khối lượng và động lượng đi kèm mặc dù chưa đánh gãy xu hướng tăng nhưng cũng là điều khá xấu cho xu hướng của thị trường.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**Hnx-Index**  
139,03 -1,88% ↑ 48 ↓ 51 ↓ 96

Xét về mặt kỹ thuật thì thị trường đã có một con sóng dài. Nếu tính từ mốc 650 đầu tháng tư đến nay thì đã kéo dài 7 tháng, còn nếu tính từ mốc 800 đầu tháng 8 thì cũng là 3 tháng rồi. Các chỉ báo kỹ thuật RSI MACD đều giữ ở vùng quá bán khá lâu nên việc thị trường có những phiên rung lắc mạnh là điều có thể đoán trước. Phiên giảm mạnh hôm nay là khá xấu với một cây nến đỏ đặc dài, đóng cuối phiên thấp nhất có khối lượng cho thấy tâm lý chốt lời của nhà đầu tư là mạnh. Các cổ phiếu bị bán mạnh cũng chính là những cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian vừa qua, nhóm vốn hóa lớn và ngân hàng. Nước ngoài bán ròng mạnh tiếp tục tạo áp lực lên thị trường. Với áp lực từ việc chứng khoán thế giới giảm điểm mạnh đêm qua thì có thể dự báo hôm nay sẽ là phiên khó khăn của chỉ số. Nếu VN-Index giữ được ở vùng nền tăng 940-945 thì xu hướng tăng sẽ vẫn duy trì. Ngược lại, thì chỉ số sẽ bước vào nhịp điều chỉnh mạnh hơn.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Thị trường giảm điểm mạnh và có những dấu hiệu đe dọa xu hướng tăng của thị trường. Vì vậy, chúng ta tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng không giải ngân mới ở thời điểm hiện tại. Quan sát cuối phiên xem VN-Index có giữ được vùng hỗ trợ 940 hay không. Trường hợp không giữ được thì VN-Index sẽ chính thức bước vào nhịp điều chỉnh giảm mạnh. Chúc các anh/chị một ngày giao dịch mới tốt lành!

*Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.nguyenminh@vfs.com.vn*

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| 1   | HPG         | 30.8         | 22.9    | 5/8/2020   | 30.5         | 20         |         |          | 34.5%   |         |
| 2   | TCB         | 23.35        | 23      | 20/10/2020 | 26           | 20.9       |         |          | 1.5%    |         |
|     |             |              |         |            |              |            |         |          |         |         |
|     |             |              |         |            |              |            |         |          |         |         |
|     |             |              |         |            |              |            |         |          |         |         |

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

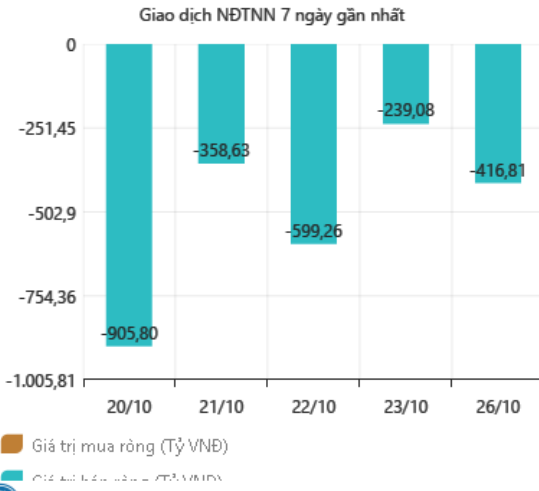
| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú                                        |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|------------------------------------------------|
| 1   | REE         | 36.9         | 33.8    | 05-08-20   | 38           | 32.7       | 37.2    | 31-08-20 | 10.1%   | Gần giá mục tiêu, KC mạnh                      |
| 2   | FPT         | 49.5         | 46.3    | 05-08-20   | 53           | 43.5       | 50.3    | 31-08-20 | 8.6%    | Cổ tức 10% TM 17/08/20                         |
| 3   | VHC         | 38.1         | 36.6    | 13-08-20   | 34.3         | 23.5       | 38.8    | 31-08-20 | 6.0%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 4   | CMX         | 14.9         | 13.64   | 13-08-20   | 19           | 14         | 15.2    | 31-08-20 | 11.4%   | CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020                 |
| 5   | VCB         | 83.6         | 82      | 13-08-20   | 63           | 41.2       | 84.5    | 07-09-20 | 3.0%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 6   | PHR         | 56.5         | 53.2    | 13-08-20   | 42           | 35         | 58      | 31-08-20 | 9.0%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 7   | SJS         | 22.9         | 22.2    | 24-08-20   | 28           | 21         | 23      | 04-09-20 | 3.6%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 8   | PLX         | 52.5         | 46.9    | 24-08-20   | 65           | 45         | 53.1    | 31-08-20 | 13.2%   | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 9   | PVB         | 17.9         | 16.3    | 24-08-20   | 24           | 15         | 18.1    | 31-08-20 | 11.0%   | Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020                 |
| 10  | MBB         | 17.7         | 17.4    | 24-08-20   | 24           | 17         | 18.05   | 07-09-20 | 1.7%    | CP có dấu hiệu suy yếu                         |
| 11  | PVD         | 11.3         | 10.55   | 24-08-20   | 19           | 10         | 11.55   | 04-09-20 | 9.5%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 12  | PVS         | 12.7         | 12.2    | 24-08-20   | 24           | 11.5       | 12.9    | 04-09-20 | 5.7%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 13  | CTD         | 76.2         | 78.2    | 24-08-20   | 111          | 75         | 76      | 01-09-20 | -2.6%   | Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu              |
| 14  | MSN         | 54.6         | 52.8    | 24-08-20   | 65           | 48.5       | 56.6    | 07-09-20 | 7.2%    | CP có dấu hiệu suy yếu                         |
| 15  | GEX         | 25.95        | 21.3    | 25-08-20   | 28           | 20         | 25.95   | 07-09-20 | 21.8%   | Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua                 |
| 16  | VEA         | 44.3         | 43.5    | 25-08-20   | 60           | 40         | 45      | 04-09-20 | 3.4%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt                         |
| 17  | DHC         | 45           | 44.4    | 09-09-2020 | 50           | 43.5       | 45.7    | 23-09-20 | 2.9%    | CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt |

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT**

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ lệ % | Ghi chú                      |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|------------------------------|
| 18  | VIC         | 93           | 91.2    | 14/09/2020 | 110          | 90         | 94      | 25/09/2020 | 3.1%    | Tăng tỷ trọng tiền mặt       |
| 19  | KDH         | 24.2         | 24.4    | 22/09/2020 | 28           | 23.8       | 24.35   | 25/09/2020 | -0.2%   | Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro |
| 20  | VNM         | 127.7        | 110     | 5/8/2020   | 132          | 103.5      | 127.7   | 25/09/2020 | 16.1%   | Tăng tỷ trọng tiền mặt       |
| 21  | MPC         | 31.2         | 26.7    | 25/8/2020  | 34           | 25.5       | 31.8    | 25/09/2020 | 19.1%   | Tăng tỷ trọng tiền mặt       |
| 22  | KDC         | 36.5         | 34.9    | 9/9/2020   | 39           | 32.5       | 37      | 29/09/2020 | 6.0%    | Thị trường chung xấu         |
| 23  | VRE         | 27.8         | 28.75   | 23/09/2020 | 35           | 27.3       | 28      | 29/09/2020 | -3.3%   | Thị trường chung xấu         |
| 24  | MWG         | 104.3        | 76.5    | 5/8/2020   | 112          | 71.44      | 104.3   | 30/09/2020 | 36.3%   | Chốt lời bảo toàn lợi nhuận  |
| 25  | PNJ         | 61.2         | 59.6    | 14/09/2020 | 78           | 58         | 61.2    | 05/10/2020 | 2.7%    | Thị trường rủi ro            |
| 26  | CTR         | 45.6         | 41.4    | 14/09/2020 | 48           | 40.5       | 45.90   | 08/10/2020 | 10.9%   | Thị trường rủi ro            |

## TIN TỨC NỔI BẬT

### GAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Nông sản phải biết tận dụng “cơ hội vàng” vào EU

Thời báo Ngân hàng | 2020-10-23T00:00:00

Sau 2 tháng Hiệp định EVFTA được thực thi, xuất khẩu nông sản sang EU đã có sự chuyển biến tích cực. Các DN xuất khẩu rau quả lớn cho biết, hiện đơn hàng xuất khẩu sang EU đang có xu hướng tăng. Nhiều nhà nhập khẩu EU trước đây mua hàng nông sản của Thái Lan nay chuyển sang nhập hàng Việt Nam vì những lợi thế về thuế nhập khẩu. Cùng đó, giá thành rau quả Việt Nam tại EU thấp hơn, tiêu thụ tốt nên nhà nhập khẩu cũng hào hứng hơn...

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau 2 tháng Hiệp định EVFTA được thực thi, xuất khẩu nông sản sang EU đã có sự chuyển biến tích cực. Tổng giá trị xuất khẩu nông sản trong 2 tháng 8 và 9 ước đạt 711 triệu USD. So với tháng 7, kim ngạch xuất khẩu sang EU trong tháng 8 tăng 16,6% và tháng 9 tăng 20,3%.

Ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng Thư ký Hiệp hội rau quả Việt Nam (Vinafruit) cho biết, trước đây rau quả tươi Việt Nam xuất khẩu sang EU chủ yếu bằng đường hàng không, cước phí rất cao, rồi dùng đó làm căn cứ để tính thuế nhập khẩu làm đội giá thành. Do vậy, việc thuế suất về 0% với Hiệp định EVFTA đã tạo ra lợi thế rất lớn cho rau quả Việt Nam.

"EU không giới hạn mặt hàng trong ngành rau củ quả và sản lượng nhập khẩu. Trong khi đó, nhiều thị trường chính của rau quả Việt Nam đòi hỏi phải đàm phán mở cửa từng mặt hàng, khi xuất khẩu còn phải xử lý nhiệt bằng hơi nước rất tốn kém. Hơn nữa, rau quả nhiệt đới từ Việt Nam không phải cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm của EU chủ yếu là trái cây ôn đới nên tiềm năng là rất lớn. Trong tương lai, khi Việt Nam ứng dụng thành công công nghệ bảo quản có thể giữ rau quả tươi hơn 40 ngày để vận chuyển bằng đường tàu biển thì chi phí sẽ hạ, giá thành rẻ hơn. Khi đó, rau quả Việt Nam sẽ càng chiếm thế thượng phong so với các đối thủ như Thái Lan, Malaysia, Indonesia... hiện chưa có FTA với EU", ông Nguyên phân tích.

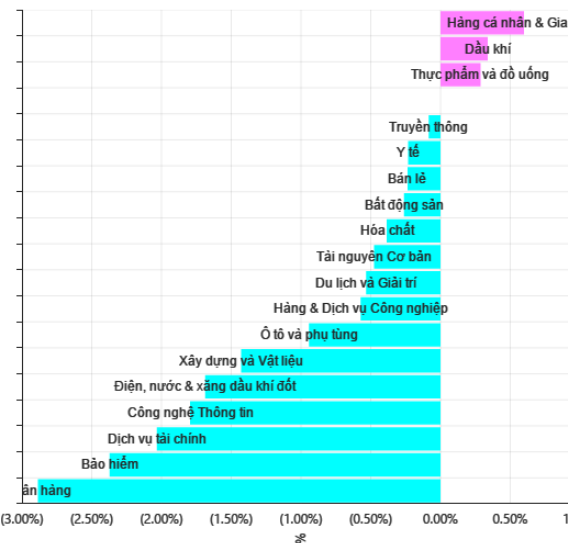
Ông Lê Duy Minh, Chủ tịch Hiệp hội trang trại và DN nông nghiệp Việt Nam cũng khẳng định, EVFTA sẽ là cơ hội vàng, tạo ra cú hích lớn cho xuất khẩu nông - lâm - thủy sản Việt Nam, nhất là các sản phẩm có thể mạnh như thủy sản, rau quả, gạo, cà phê, hồ tiêu, các sản phẩm đồ gỗ... Tuy nhiên, ông Minh cũng cảnh báo, để tận dụng tốt cơ hội này, các DN nông nghiệp, hợp tác xã, trang trại phải chủ động nâng cao năng lực sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường khó tính này.

Không chỉ riêng ngành hàng rau củ quả, đánh giá toàn diện về xuất khẩu của Việt Nam khi tận dụng cơ hội từ EVFTA, ông Võ Tân Thành, Phó Chủ tịch VCCI cho rằng, EVFTA có mức cam kết cao, cân bằng lợi ích của cả 2 bên trong bối cảnh trình độ phát triển kinh tế khác nhau (GDP/người EU là 32.000 USD trong khi Việt Nam là 2.800 USD). EVFTA có hiệu lực đã góp phần đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang EU. Theo ông Thành, sau khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu sang EU tháng 8 và 9 đã tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2019; riêng tháng 9 tăng hơn 14%. Bên cạnh tăng kim ngạch xuất khẩu, EVFTA còn góp phần thu hút đầu tư từ EU sang Việt Nam, thúc đẩy cải cách thể chế để phù hợp với cam kết.

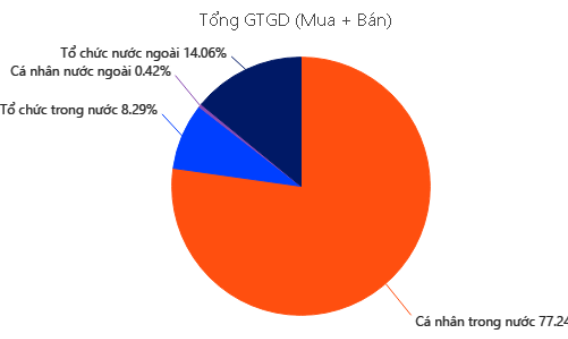
Tuy nhiên, cơ hội lớn nhưng thách thức cũng nhiều. Ngoài việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm, sự cạnh tranh về giá cả thì còn những vấn đề mới mà DN phải lưu tâm. Đó là sản phẩm phải thân thiện với môi trường, DN phải thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, vấn đề về lao động, bình đẳng giới... Tuy nhiên, các chuyên gia về kinh tế cũng nhìn nhận, với thị trường đòi hỏi khắt khe về chất lượng, an toàn thực phẩm như EU thì việc đảm bảo nguồn cung là điều rất quan trọng. Hiện canh tác ở Việt Nam còn manh mún, số trang trại có chứng nhận GlobalGAP, tiêu chuẩn để xuất khẩu vào EU chỉ chiếm 3%-4% nên DN khó khăn trong việc thu mua sản phẩm. Do đó, rất cần tuyên truyền, tập hợp nông dân liên kết với DN xây dựng vùng trồng đáp ứng yêu cầu thị trường EU về số lượng, chất lượng.

Một thách thức khác cho ngành nông nghiệp khi tham gia EVFTA là việc đáp ứng quy tắc nguồn gốc xuất xứ để đảm bảo quyền lợi hưởng ưu đãi. Một số ngành hàng hiện nay của Việt Nam có nguy cơ khó đáp ứng các quy định này. Đối với thủy sản, EU vẫn đang áp “thẻ vàng” cảnh báo việc đánh bắt cá bất hợp pháp, không quản lý và không khai báo đối với thủy hải sản xuất nhập khẩu của Việt Nam sang EU. Hiện EU vẫn tăng cường kiểm soát đối với 100% lô hàng thủy sản và tăng tần suất kiểm tra các mặt hàng nông sản khác xuất sang EU.

### TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



### GAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

| Ngày       | Mã phái sinh | +/-            | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | Khớp lệnh             |                  |
|------------|--------------|----------------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
|            |              |                |        |          |           |          | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 26/10/2020 | VN30F2011    | -8 (-0.86%)    | 935.9  | 927      | 949.5     | 927      | 127,361               |                  |
| 26/10/2020 | VN30F2012    | -11 (-1.18%)   | 710    | 723      | 732       | 921      | 570                   |                  |
| 26/10/2020 | VN30F2103    | -6.10 (-0.66%) | 709.9  | 720      | 725.9     | 920      | 97                    |                  |
| 26/10/2020 | VN30F2106    | 0.10 (0.01%)   | 710    | 716      | 724.8     | 920      | 136                   |                  |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX |        |              |           |               | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX |        |              |           |               |
|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|
| Mã                 | Giá ĐC | +/-          | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã                 | Giá ĐC | +/-          | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| PNC                | 10,10  | +0,66/+6,99% | 13.650    |               | VAF                | 9,04   | -0,68/-7,00% | 20.000    |               |
| GIL                | 29,55  | +1,90/+6,87% | 437.420   |               | MCP                | 25,95  | -1,95/-6,99% | 30.000    |               |
| VIS                | 13,40  | +0,85/+6,77% | 15.790    |               | SGT                | 5,46   | -0,41/-6,98% | 2.280     |               |
| TNT                | 1,61   | +0,10/+6,62% | 444.330   |               | L10                | 12,70  | -0,95/-6,96% | 10.000    |               |
| ABT                | 32,80  | +2,00/+6,49% | 1.390     |               | CSV                | 28,75  | -2,15/-6,96% | 477.190   |               |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX |        |               |           |               | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX |        |              |           |               |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------------|-----------|---------------|
| Mã                 | Giá ĐC | +/-           | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã                 | Giá ĐC | +/-          | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| VNT                | 55,00  | +5,00/+10,00% | 1.100     |               | SDG                | 26,60  | -2,90/-9,83% | 700.000   |               |
| FID                | 1,10   | +0,10/+10,00% | 400.100   |               | L43                | 2,80   | -0,30/-9,68% | 3.500     |               |
| SPI                | 1,30   | +0,10/+8,33%  | 995.300   |               | NST                | 7,80   | -0,80/-9,30% | 1.800     |               |
| POT                | 17,20  | +1,30/+8,18%  | 100.000   |               | NGC                | 2,00   | -0,20/-9,09% | 17.800    |               |
| LIG                | 5,30   | +0,40/+8,16%  | 1.278.600 |               | SD4                | 4,10   | -0,40/-8,89% | 1.000     |               |

| TOP MUA RÒNG HSX |        |              |           |               | TOP BÁN RÒNG HSX |        |              |            |               |
|------------------|--------|--------------|-----------|---------------|------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã               | Giá ĐC | +/-          | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã               | Giá ĐC | +/-          | KLGD (CP)  | GTGD (Tr VNĐ) |
| VNM              | 110,50 | +0,50/+0,45% | 349.310   | 39.059.000    | MSN              | 87,90  | +1,90/+2,21% | -1.769.990 | -154.385.680  |
| BVH              | 53,90  | -1,60/-2,88% | 139.480   | 7.735.640     | HPG              | 30,80  | -0,10/-0,32% | -3.670.040 | -114.855.610  |
| VPB              | 24,30  | -1,40/-5,45% | 217.420   | 5.558.360     | VIC              | 105,10 | +1,10/+1,06% | -552.040   | -59.738.670   |
| VHC              | 42,05  | +0,55/+1,33% | 120.600   | 5.129.150     | VSC              | 43,00  | +0,50/+1,18% | -1.310.380 | -57.712.840   |
| PLX              | 50,00  | +0,50/+1,01% | 101.040   | 5.042.060     | VCB              | 86,00  | -1,50/-1,71% | -397.190   | -34.531.690   |

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.